TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2019/QĐST-DS	*Phú Vang, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 2 năm 2018.

Ngân hàng thương mại cổ phần A đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Thanh K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tính đến ngày 27/3/2019 là 1.394.306.560 đồng (trong đó nợ gốc là 1.147.499.992 đồng, nợ lãi trong hạn là 177.312.149 đồng và lãi quá hạn là 69.494.419 đồng). Nếu ông Kỳ không chịu trả nợ thì Ngân hàng được xử lý tài sản ông Kỳ đã thế chấp.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: đường H, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị Dạ C (Theo giấy ủy quyền số: 311A/2018/GUQ-CNTTH ngày 10/5/2018).

Địa chỉ: đường H, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Đoàn Thanh K, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn D, xã PD, Huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về số tiền nợ: Ông Đoàn Thanh K còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền là 1.394.306.560 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi đồng). Trong đó gồm: Nợ gốc: 1.147.499.992 đồng; nợ lãi trong hạn 177.312.149 đồng và lãi quá hạn 69.494.419 đồng.

b. Về phương thức trả nợ: Ông Đoàn Thanh K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A cho đến ngày 15/5/2019 toàn bộ số tiền là 1.394.306.560 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, năm trăm sáu mươi đồng). Trong đó gồm: Nợ gốc: 1.147.499.992 đồng; nợ lãi trong hạn 177.312.149 đồng và lãi quá hạn 69.494.419 đồng và cả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2019.

Nếu ông Đoàn Thanh K không thực hiện đúng nghĩa vụ trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền xử lý theo quy định của pháp luật tài sản thế chấp là xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA, số loại CAMRYSE; năm sản xuất 2015; Số khung 4T1BF1FK5FU083251; Số máy: 2ARA6444424; Biển số 75A – 082.68; Màu sơn Trắng theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003502 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 02/8/2016 cho ông Đoàn Thanh K để thu hồi số tiền ông Kỳ nợ.

c. Về chi phí thẩm định: Ngân hàng thương mại cổ phần A chịu chi phí thẩm định là 2.000.000 đồng.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm là: {36.000.000 đồng + [3% x (1.394.306.560 đồng – 800.000.000 đồng)]} x 50 % = 26. 914.598 đồng.

Ông Đoàn Thanh K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 26.914.598 (Hai mươi sáu triệu, chín trăm mười bốn nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 25.184.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003972 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kể từ ngày quyết định này có liệu lực pháp luật, ông Đoàn Thanh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì lãi suất mà ông Kỳ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng này

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan